

Số: 698 /QB-UBND

Khánh Hòa, ngày 31 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định đơn giá nhân công xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 815 /TTr-SXD ngày 27 tháng 3 năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố đơn giá nhân công xây dựng (bao gồm nhân công xây dựng và nhân công tư vấn xây dựng) trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa xác định theo hướng dẫn tại Thông tư số 15/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định đơn giá nhân công xây dựng (như Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tại Điều 2 Thông tư số 15/2019/TT-BXD căn cứ nội dung công bố tại Điều 1 Quyết định này để áp dụng trong việc lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình theo các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Việc xử lý chuyển tiếp được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 15/2019/TT-BXD.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Xây dựng;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh, TT UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VC, TK, CN, TV. 44

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hữu Hoàng

Phụ lục

CÔNG BỎ ĐƠN GIÁ NHÂN CÔNG XÂY DỰNG CỬA TỈNH KHÁNH HÒA
(Kèm theo Quyết định số 698/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Stt	Nhóm	Đơn giá nhân công xây dựng bình quân theo khu vực (đồng/ngày công)		
		Nha Trang, Cam Ranh (Vùng II)	Ninh Hòa, Cam Lâm, Diên Khánh, Vạn Ninh (Vùng III)	Khánh Sơn, Khánh Vĩnh (Vùng IV)
I	Công nhân xây dựng trực tiếp			
1	Nhóm 1	195.000	180.000	172.000
2	Nhóm 2	201.500	186.600	178.500
3	Nhóm 3	208.000	193.200	185.000
4	Nhóm 4	214.500	199.800	191.500
5	Nhóm 5	221.000	206.400	198.000
6	Nhóm 6	227.500	213.000	204.500
7	Nhóm 7	234.000	219.600	211.000
8	Nhóm 8	240.500	226.200	217.500
9	Nhóm 9	247.000	232.800	224.000
10	Nhóm 10	253.500	239.400	230.500
II	Kỹ sư khảo sát, thí nghiệm	260.000	246.000	237.000
III	Tư vấn xây dựng			
1	Kỹ sư cao cấp, chủ nhiệm dự án	770.000	611.000	560.000
2	Kỹ sư chính, chủ nhiệm bộ môn	588.000	460.000	400.000
3	Kỹ sư	411.000	331.000	280.000
4	Kỹ thuật viên trình độ trung cấp, cao đẳng, đào tạo nghề	329.000	281.000	251.000
IV	Nghệ nhân	560.000	504.000	479.000

Ghi chú: Việc quy đổi đơn giá nhân công xây dựng trực tiếp theo cấp bậc trong hệ thống định mức dự toán xây dựng được thực hiện theo khoản 5 Phụ lục số 1 kèm theo Thông tư số 15/2019/TT-BXD.

